

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2018 /HNGĐ-ST
Ngày: 25/01/2018
V/v tranh chấp “ ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY - TIỀN GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông **Bùi Thanh Giảng**.

Hội thẩm nhân dân :

1/ Ông **Nguyễn Văn Dũng**.

2/ Bà **Lý Thị Bé Năm**.

Thư ký phiên toà: Bà **Tăng Thị Điền** – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Cai Lay.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lay tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Liễu** - KSV.

Ngày 25/01/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 400/2017/TLST- HNGĐ ngày 17/11/ 2017 về việc “ ly hôn ” theo quyết định xét xử số 105/2017/QĐST-HNGĐ ngày 21/12/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2018/QĐST-HNGĐ ngày 09/01/2018 giữa các đương sự :

Nguyên đơn : Chị Lê Thị C, sinh 1985 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã B, thị xã C, Tiền Giang.

Chỗ ở hiện nay: Ấp D, xã B, thị xã C, Tiền Giang.

Bị đơn : Anh Đặng Văn L, sinh 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã B, thị xã C, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải, nguyên đơn chị Lê Thị C trình bày:

Chị và anh Đặng Văn L tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2007, có đăng ký kết hôn năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hạnh Trung, huyện Cai Lay (nay là thị xã Cai Lay). Trong thời gian chung sống với nhau, chị nhận thấy hai người không hạnh phúc, thường xuyên mâu thuẫn, tranh cãi do tính tình không hợp nhau, bất đồng với nhau về quan điểm sống. Vì không muốn gia đình tan vỡ và cùng nhau chăm lo cho các con nên chị đã nhẫn nhịn để hàn gắn tình cảm vợ chồng thế nhưng vẫn không có kết quả mà mâu thuẫn lại càng trầm trọng hơn, chị và anh L đã ly thân nhau hơn 03 tháng nay. Chị cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh L.

Về con chung: Có 02 người tên Đặng Văn L, sinh ngày 25/12/2012 và Đặng Thị Cẩm T, sinh ngày 12/12/2014. Hiện các con do chị nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Ngày 09/01/2018 chị C có đơn xin giải quyết vụ án vắng mặt. Chị vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn : Anh Đặng Văn L, từ sau khi thụ lý vụ án, Tòa án có triệu tập hợp lệ để làm bản tự khai, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, tham gia hòa giải nhưng anh vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án không thu thập được chứng cứ, không tiến hành hòa giải được và phiên tòa xét xử đến lần 2 anh L vẫn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy phát biểu: Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Lê Thị C được ly hôn với anh Đặng Văn L. Giao các con chung tên Đặng Văn L, sinh ngày 25/12/2012 và Đặng Thị Cẩm T, sinh ngày 12/12/2014 cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 09/2013, quyển số 01/2013 ngày 27/02/2013 do Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hạnh Trung, huyện Cai Lậy (nay là thị xã Cai Lậy) cấp và lời trình bày của chị Lê Thị C thì chị C và anh L kết hôn với nhau từ năm 2007, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, chị C khởi kiện anh L về việc ly hôn thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với anh L từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa xét xử lần hai nhưng anh L vẫn vắng mặt không rõ lý do, chị C có đơn xin vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt anh L, chị C theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Xét thấy đã là vợ chồng thì phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình, cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc. Chị C và anh L từ khi kết hôn với nhau đến nay đã có 02 con chung nhưng hai người chung sống không hạnh phúc, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, tranh cãi do tính tình không hợp nhau, bất đồng với nhau về quan điểm sống, Vì không muốn gia đình tan vỡ và cùng nhau chăm lo cho các con nên chị đã nhẫn nhịn để hàn gắn tình cảm vợ chồng, thế nhưng vẫn không có kết quả mà mâu thuẫn lại càng trầm trọng hơn, chị và anh L đã ly thân nhau hơn 03 tháng nay. Chị cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh L. Đối với anh L, sau khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã triệu tập hợp lệ để làm bản khai, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, tham gia hòa giải, xét xử nhưng anh vẫn vắng mặt không rõ lý do, anh L không đến chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị C và anh L là có thật, anh không mong muốn hàn gắn tình cảm và cũng không tôn trọng pháp luật. Từ những phân tích trên, có căn

cứ để Hội đồng xét xử xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa anh L và chị C là đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị C là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí: Nguyên đơn là chị Lê Thị C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271 Bộ luật Tố tụng dân sự ; các Điều 53, 54, 56, 57, 58 Luật Hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Xử: - Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị C.

Chị Lê Thị C được ly hôn với anh Đặng Văn L.

Về con chung: Có 02 người tên Đặng Văn L, sinh ngày 25/12/2012 và Đặng Thị Cẩm T, sinh ngày 12/12/2014. Tiếp tục giao cho chị C nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh L được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lê Thị C phải chịu 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng). Chị C đã nộp 300.000 đồng(Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0001196 ngày 17/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy xem như đã nộp xong.

Về quyền kháng cáo: Chị C, anh L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ .

Nơi nhận :

- TAND tỉnh TG;
- VKSND TX CL;
- Chi cục THADS TX CL;
- UBND xã Mỹ Hạnh Trung, TXCL;
- Các đương sự;
- Lưu .

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thanh Giảng